

**NGHỊ ĐỊNH số 135-CP ngày 8-6-1978**  
**ban hành bản Chế độ về công tác**  
**kế hoạch hóa của cấp huyện.**

**HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14-7-1960 ;*

*Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 33-CP ngày 4-2-1978 về việc bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp huyện trong lĩnh vực quản lý kinh tế<sup>(1)</sup> ;*

*Căn cứ vào nghị quyết của Hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 1-3-1978 ;*

*Xét đề nghị của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** - Nay tạm thời ban hành kèm theo nghị định này bản Chế độ công tác kế hoạch hóa của cấp huyện.

**Điều 2.** - Bản chế độ này áp dụng cho công tác kế hoạch hóa của cấp huyện trong cả nước và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản quy định trước đây về công tác kế hoạch hóa của cấp huyện trái với bản chế độ này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** - Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành bản chế độ công tác kế hoạch hóa cấp huyện phù hợp với các loại huyện có đặc điểm khác nhau trong cả nước và ban hành các mẫu biểu lập kế hoạch của cấp huyện ; theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành của các ngành, các địa phương, rút kinh nghiệm và kịp thời kiến nghị với Hội đồng Chính phủ những điểm cần sửa đổi bổ sung. Việc bổ sung hoặc bãi bỏ những điều quy định trong bản chế độ kế hoạch hóa cấp huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Chính phủ.

**Điều 4.** - Các đồng chí Bộ trưởng, thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện chịu trách nhiệm thi hành bản chế độ này về công tác kế hoạch hóa của cấp huyện.

*Hà Nội, ngày 8 tháng 6 năm 1978*

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

LÊ THANH NGHỊ

**CHẾ ĐỘ**

**công tác kế hoạch hóa của cấp huyện.**

*(ban hành kèm theo nghị định số 135-CP ngày 8-6-1978 của Hội đồng Chính phủ)*

Quán triệt các nghị quyết của Đảng về xây dựng huyện trong giai đoạn mới và căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền cấp huyện trong lĩnh vực quản lý kinh tế, nay ban hành bản Chế độ công tác kế hoạch hóa của cấp huyện nhằm phát huy tác dụng của công tác kế hoạch hóa là khâu trung tâm trong công tác quản lý của huyện.

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** - Vị trí, yêu cầu và nguyên tắc của công tác kế hoạch hóa của cấp huyện :

**1.** Trong hệ thống kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân, cấp huyện là một cấp kế hoạch trực thuộc cấp tỉnh và trực tiếp với các xã, các hợp tác xã và các đơn vị kinh tế quốc doanh do huyện quản lý.

**2.** Công tác kế hoạch hóa của huyện có nhiệm vụ chủ động phục vụ tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở nông thôn, tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân công lại lao động, khai thác tốt đất, rừng, biển, các tài nguyên khác và mọi năng lực sản xuất của huyện nhằm từng bước xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, cải thiện và tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân trên địa bàn huyện.

**3.** Kế hoạch của cấp huyện là kế hoạch toàn diện bao gồm các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng trong huyện, mà bộ phận nòng cốt là kế hoạch phát triển kinh tế, xây dựng cơ cấu nông - công nghiệp (hoặc nông - lâm - công nghiệp, hoặc nông - ngư - công nghiệp).

**4.** Kế hoạch của cấp huyện mang tính chỉ đạo thực hiện rõ rệt, gắn chặt các chủ trương, nhiệm vụ với các cân đối của kế hoạch và các biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể.

**5.** Công tác kế hoạch hóa của cấp huyện phải thực hiện tốt các nguyên tắc : quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ; bảo đảm tập trung dân chủ ; bảo đảm tính cách mạng và khoa học ; kết hợp chặt chẽ kế hoạch hóa theo ngành với kế hoạch hóa theo địa phương và vùng lãnh thổ ; kết hợp chặt chẽ

(1) In trong Công báo 1978, số 3 (928), trang 29.



các quy hoạch, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm ; kết hợp việc xây dựng kế hoạch với việc tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch ; kết hợp kế hoạch với các công cụ quản lý kinh tế khác, nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

6. Hệ thống chỉ tiêu, mẫu biểu và phương pháp, trình tự lập kế hoạch của cấp huyện phải theo những quy định thống nhất do Nhà nước ban hành.

## Chương II

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP HUYỆN VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH

Căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền cấp huyện trọng lĩnh vực quản lý kinh tế đã quy định trong nghị quyết của Hội đồng Chính phủ số 33-CP ngày 4-2-1978, nay cụ thể hóa chế độ công tác quy hoạch và kế hoạch như sau.

**Điều 2.** — Về công tác quy hoạch, chính quyền cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm :

1. Trên cơ sở nắm vững các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của huyện, căn cứ vào sự phân vùng kinh tế của trung ương và quy hoạch chung của tỉnh, tiến hành xây dựng quy hoạch tổng thể trên địa bàn huyện, nhằm giải quyết những vấn đề cơ bản lâu dài về bố trí sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện, đồng thời vạch ra các bước đi trong việc thực hiện quy hoạch.

2. Cộng tác chặt chẽ với các ty, sở để xây dựng quy hoạch cụ thể của từng ngành trong huyện ăn khớp với quy hoạch tổng thể của huyện, và căn cứ vào quy hoạch của các ngành để soát xét lại quy hoạch tổng thể.

3. Căn cứ vào quy hoạch của huyện đã được duyệt, phân bổ cụ thể các đơn vị sản xuất và kinh doanh do huyện trực tiếp quản lý, chỉ đạo các đơn vị này xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật phù hợp với quy hoạch chung.

4. Tham gia ý kiến vào việc bố trí địa điểm cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp trực thuộc tỉnh hoặc trung ương đặt tại huyện (kể cả các đơn vị quân đội và công an làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế).

5. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện quy hoạch của huyện, cụ thể hóa các bước đi trong quy hoạch bằng những chỉ tiêu trong kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm, đề ra các biện pháp và

kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách để bảo đảm thực hiện quy hoạch.

**Điều 3.** — Về công tác kế hoạch, chính quyền cấp huyện có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm :

1. Dựa vào các quy hoạch của huyện đã được duyệt và căn cứ vào số kiểm tra của tỉnh giao, xây dựng các kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm về phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của huyện theo đúng nội dung, phương pháp, trình tự, tiến độ kế hoạch hóa do Nhà nước quy định, đưa ra Hội đồng nhân dân huyện quyết định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt.

a) Đối với phần kinh tế, văn hóa và xã hội do huyện trực tiếp quản lý : trên cơ sở bảo đảm nhiệm vụ đóng góp về nhân lực, vật lực, tài lực cho trung ương và tỉnh, tôn trọng mức khống chế về vật tư, thiết bị, tiền vốn, quỹ lương do tỉnh cấp cho huyện, và dựa vào việc khai thác các khả năng tiềm tàng của huyện, Ủy ban nhân dân huyện có quyền quyết định các mặt cân đối kế hoạch cụ thể ; bố trí kế hoạch phát triển sản xuất, đề ra mức phấn đấu cao hơn chỉ tiêu cấp trên giao, mở rộng mặt hàng ngoài danh mục chỉ tiêu pháp lệnh ; phân chia chỉ tiêu theo từng vụ, từng quý, từng tháng và cho các đơn vị do huyện quản lý.

b) Đối với phần kinh tế do trung ương và tỉnh trực tiếp quản lý đặt trên địa bàn huyện : phải đưa vào cân đối trong kế hoạch huyện những vấn đề có liên quan đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống thuộc trách nhiệm của chính quyền cấp huyện giải quyết, như các nhu cầu về nguyên liệu, vật liệu ở địa phương, về lao động, lương thực, thực phẩm, hàng hóa, nhà ở và các nhu cầu khác về đời sống của cán bộ, công nhân và gia đình họ thuộc các cơ sở do tỉnh và trung ương quản lý đóng tại huyện. Các cơ sở này phải báo cáo và bàn bạc với Ủy ban nhân dân huyện về những phần kế hoạch có liên quan tới huyện để Ủy ban nhân dân huyện tham gia ý kiến trước khi gửi dự án ấy lên cấp trên quyết định.

c) Xây dựng một số bảng cân đối trên địa bàn huyện : cân đối sức lao động xã hội, cân đối đất đai, cân đối nguyên liệu, vật liệu của địa phương cho sản xuất và xây dựng (kể cả phần cung cấp cho các đơn vị thuộc trung ương và tỉnh quản lý đóng trên đất huyện), cân đối lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và các cơ sở phục vụ công cộng về đời sống của mọi người dân sống trên địa bàn huyện. Các cân đối này phải được ghi vào kế hoạch kinh tế địa phương do huyện chịu trách nhiệm.

d) Phối hợp chặt chẽ với các ty, sở bảo đảm sự nhất trí cao trong việc chỉ đạo các đơn vị



thuộc ngành dọc ở huyện xây dựng kế hoạch. Sau khi có số kiểm tra của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện có quyền yêu cầu các ty, sở thông báo về phương hướng, chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh và dự án đầu tư xây dựng các cơ sở của ngành trên địa bàn huyện trong kỳ kế hoạch đề huyện nghiên cứu, phát biểu ý kiến về những phần có liên quan đến trách nhiệm của huyện. Trường hợp không nhất trí thì phải báo cáo rõ khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt kế hoạch huyện.

đ) Phải thực hiện tốt việc xây dựng và tổng hợp kế hoạch của huyện từ các đơn vị trực thuộc huyện (hợp tác xã, xí nghiệp quốc doanh...), tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể, trí sáng tạo của nhân dân, phát huy các năng lực hiện có của từng đơn vị, phát triển sự phân công, hợp tác giữa các đơn vị, các ngành trong huyện.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, tôn trọng đầy đủ các chỉ tiêu hướng dẫn cụ thể của các ngành ở tỉnh đối với huyện, nếu các chỉ tiêu này không trái với các chỉ tiêu pháp lệnh do Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Cụ thể hóa kế hoạch chính thức của tỉnh giao cho huyện, đề giao xuống cho các đơn vị trực thuộc huyện, bố trí các kế hoạch từng vụ, từng quý... cho phù hợp và chỉ đạo, điều hành các ngành, các đơn vị trực thuộc huyện thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ các đơn vị trực thuộc tỉnh hoặc trung ương đặt tại huyện hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao và thực hiện tốt kế hoạch phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện, nhưng không được cau thiệp vào những chỉ tiêu pháp lệnh do cấp trên giao cho các đơn vị đó.

3. Trong trường hợp thật cần thiết do có nhu cầu đột xuất hoặc do cấp trên không đáp ứng đầy đủ các điều kiện vật chất — kỹ thuật như đã ghi trong kế hoạch, trên cơ sở bảo đảm thực hiện toàn bộ hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước đã giao cho cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện có quyền tạm thời phân phối ưu tiên sức lao động, vật tư, tiền vốn thuộc kế hoạch và ngân sách huyện cho một số ngành và đơn vị do huyện trực tiếp quản lý để kịp thời hoàn thành kế hoạch với hiệu quả cao nhất, nhưng phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các ty, sở có liên quan biết.

Trong trường hợp muốn điều động sức lao động, sản phẩm, vật tư, tiền vốn của khu vực kinh tế tập thể ngoài chỉ tiêu pháp lệnh giao cho các hợp tác xã để thực hiện một số nhiệm vụ cấp thiết của huyện, thì Ủy ban nhân dân huyện phải bàn bạc dân chủ với các hợp tác

xã, tôn trọng quyền hạn và trách nhiệm quản lý kinh tế của các đơn vị đó và tuân theo đúng chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

4. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch của huyện và chế độ đánh giá, công nhận việc hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc huyện.

a) Sau mỗi kỳ kế hoạch, huyện nào hoàn thành vượt mức kế hoạch thì được khen thưởng cả về vật chất và tinh thần theo mức độ thích hợp. Đối với các chỉ tiêu pháp lệnh về thu mua, giao nộp sản phẩm cho Nhà nước và xuất khẩu, điều lao động cho trung ương và cho tỉnh, thu nộp ngân sách Nhà nước, trong điều kiện sản xuất bình thường, các huyện nhất thiết phải bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Đồng thời, huyện có quyền đòi hỏi cấp tỉnh hoặc các ngành ở trung ương bảo đảm cung ứng kịp thời cho huyện các phương tiện vật chất, tài chính theo đúng kế hoạch được duyệt và hợp đồng kinh tế đã ký kết, để tạo điều kiện thuận lợi cho cấp huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Huyện nào không hoàn thành kế hoạch về các chỉ tiêu đó mà do nguyên nhân chịu quan thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

b) Căn cứ vào đề nghị của Hội đồng xét duyệt việc thực hiện kế hoạch của huyện, Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc đánh giá, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch của các đơn vị trực thuộc huyện, tham gia ý kiến vào việc đánh giá, công nhận hoàn thành kế hoạch của các đơn vị cơ sở trực thuộc tỉnh và trung ương đặt tại huyện.

5. Tổ chức điều tra, kiểm kê, nắm chắc một cách có hệ thống tình hình cơ bản của huyện, nhất là về lực lượng lao động xã hội, đất đai và cơ sở vật chất — kỹ thuật khác; đặc biệt phải chỉ đạo các đơn vị trực thuộc huyện xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế — kỹ thuật tiến bộ, trước hết là những định mức về lao động, vật tư, thiết bị, máy móc, tiền vốn; xét duyệt các định mức kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc huyện trên cơ sở tôn trọng và áp dụng đầy đủ các định mức do trung ương và tỉnh thống nhất quản lý và ban hành.

6. Phối hợp với các ty, sở tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ kế hoạch hóa cho cán bộ làm kế hoạch của các đơn vị trực thuộc huyện, trước hết là của các hợp tác xã và xã.

### Chương III

## NỘI DUNG KẾ HOẠCH CỦA CẤP HUYỆN

Điều 4. — Kế hoạch của cấp huyện gồm kế hoạch 5 năm, kế hoạch hàng năm (có phân ra từng vụ sản xuất, từng quý).



1. Kế hoạch 5 năm là kế hoạch phấn đấu thực hiện từng bước các quy hoạch trên địa bàn huyện nhằm tạo ra sự chuyên hẳn rõ rệt về cơ cấu kinh tế và đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện.

Nội dung gồm những vấn đề trọng yếu sau đây :

a) Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của toàn huyện và cho từng ngành, từng lĩnh vực...;

b) Các chỉ tiêu nhiệm vụ chính, các cân đối và biện pháp lớn về kế hoạch phát triển từng ngành, từng lĩnh vực trong huyện theo các quan hệ tỷ lệ thích hợp.

2. Kế hoạch hàng năm là loại kế hoạch quan trọng nhất đối với cấp huyện ; kế hoạch này đề ra những nhiệm vụ cụ thể của các ngành, các lĩnh vực trong huyện, bố trí đồng bộ các cân đối cụ thể và các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm hoàn thành thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của từng năm đã ghi trong kế hoạch 5 năm.

Trong kế hoạch hàng năm, các chỉ tiêu nhiệm vụ, các cân đối và các biện pháp tổ chức thực hiện phải được tính toán đầy đủ, chi tiết hơn so với kế hoạch 5 năm.

Các chỉ tiêu quan trọng trong kế hoạch hàng năm phải phân theo từng vụ sản xuất hoặc từng quý, làm cơ sở cho kế hoạch điều hành công việc để bảo đảm thực hiện kế hoạch hàng năm.

Nội dung kế hoạch điều hành trong từng vụ sản xuất, từng quý bao gồm một số chỉ tiêu nhiệm vụ và các biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể đối với từng ngành hoặc từng lĩnh vực, có phân rõ công việc cho từng đơn vị phải đảm nhiệm, kèm theo các phương tiện vật chất và tài chính bảo đảm việc thực hiện.

Dưới đây là phạm vi, nội dung kế hoạch của từng ngành, từng lĩnh vực trong huyện.

#### Điều 5. — Kế hoạch dân số và lao động.

1. Xây dựng kế hoạch phát triển dân số, đề ra các biện pháp thực hiện sinh đẻ có kế hoạch để bảo đảm nhịp độ hợp lý về phát triển dân số tự nhiên.

2. Xây dựng kế hoạch năng suất lao động của các ngành sản xuất, xây dựng (cả trong khu vực quốc doanh và tập thể), đề ra các biện pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động.

3. Lập hệ thống bảng cân đối sức lao động xã hội ở huyện, từ cân đối cụ thể trong từng ngành sản xuất chính, cân đối từng loại lao động (như lao động trẻ, khỏe, lao động kỹ

thuật...), cân đối lao động theo từng vùng chuyên canh đến cân đối tổng hợp sức lao động xã hội của toàn huyện.

4. Lập kế hoạch điều lao động cho các nhu cầu của trung ương và tỉnh ; kế hoạch điều dân đi (hoặc nhận dân đến) xây dựng vùng kinh tế mới ; kế hoạch điều lao động cho các nhu cầu sản xuất và xây dựng của huyện và kế hoạch điều hành lao động của các xã, các hợp tác xã và các cơ sở quốc doanh trực thuộc huyện để thực hiện các nhiệm vụ chung của huyện. Xây dựng kế hoạch dự phòng điều lao động cho nhu cầu đột xuất trong kỳ kế hoạch.

5. Xây dựng kế hoạch lao động và tiền lương của khu vực Nhà nước do huyện trực tiếp quản lý ; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật, bồi dưỡng kỹ năng lao động cho nông dân xã viên ; đề xuất nhu cầu về cán bộ và công nhân kỹ thuật do Nhà nước phân phối cho các ngành và các đơn vị trực thuộc huyện kể cả cho khu vực quốc doanh và khu vực tập thể.

#### Điều 6. — Kế hoạch sản xuất và xuất khẩu

##### 1. Về nông nghiệp.

a) Trên cơ sở quy hoạch phân bố, sử dụng lao động và đất đai, xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi theo một cơ cấu cân đối và hợp lý, với các chỉ tiêu chủ yếu : giá trị tổng sản lượng trồng trọt và chăn nuôi ; diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng chính chia theo từng vụ, từng vùng tập trung chuyên canh ; diện tích phục hồi, khai hoang, tăng vụ, số lượng đàn gia súc, gia cầm và sản lượng sản phẩm chủ yếu của chăn nuôi (chia theo khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình). Lập kế hoạch thu mua, giao nộp lương thực, thực phẩm và nông sản khác cho Nhà nước.

b) Bố trí các biện pháp kỹ thuật nông nghiệp bảo đảm cho nhiệm vụ sản xuất, đặc biệt là vấn đề đầu tư trang bị kỹ thuật, tập trung giải quyết tốt các khâu : thúy lợi, giống, phân bón, bảo vệ thực vật, thức ăn cho chăn nuôi, kiến thiết đồng ruộng, cải tạo đất, cơ giới hóa nông nghiệp và bảo đảm công cụ lao động cho nông nghiệp.

c) Lập các bảng cân đối chủ yếu : cân đối đất nông nghiệp, cân đối phân bón, cân đối thức ăn cho chăn nuôi, cân đối giống, cân đối sức kéo, cân đối các sản phẩm chính, đặc biệt là cân đối lương thực (kể cả cân đối lương thực trong nông dân và cân đối lương thực xã hội trên địa bàn toàn huyện).



## 2. Về lâm nghiệp.

a) Xây dựng kế hoạch trồng rừng, kế hoạch bảo vệ và tu bổ rừng gắn liền với kế hoạch định canh, định cư, giao đất rừng và rừng cho hợp tác xã quản lý và kinh doanh; kế hoạch khai thác, sơ chế lâm sản (trừ việc khai thác gỗ do lâm trường tỉnh và trung ương phụ trách). Xác định giá trị tổng sản lượng và sản lượng lâm sản chủ yếu, chỉ tiêu thu mua, giao nộp cho Nhà nước.

b) Lập các cân đối chủ yếu như: cân đối đất lâm nghiệp, cân đối giống cây trồng, cân đối công cụ lao động và vật tư, thiết bị chuyên dùng của ngành lâm nghiệp, v.v...

## 3. Về ngư nghiệp.

a) Xây dựng kế hoạch nuôi cá, tôm và các thủy sản khác trên các mặt nước ngọt, nước lợ và nước mặn của các khu vực quốc doanh và tập thể; căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên và của ngành dọc, huyện xây dựng và phân bổ kế hoạch cho cơ sở về đánh bắt và chế biến cá, tôm và các thủy sản khác, gồm cả giá trị tổng sản lượng và sản lượng sản phẩm chủ yếu; kế hoạch thu mua, giao nộp thủy sản (cả nguyên dạng và chế biến) cho Nhà nước (Bộ Hải sản, Tổng công ty và Công ty chuyên doanh hải sản).

b) Bố trí các biện pháp phục vụ nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản, chú trọng các mặt cân đối lao động, phương tiện đánh bắt, thu mua, vận chuyển thủy sản (kể cả trang bị cơ giới và thủ công), sửa chữa thuyền đánh cá, cá giống, xăng dầu, tư liệu sinh hoạt cho ngư dân.

## 4. Về công nghiệp và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp.

a) Xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất của từng ngành, bao gồm kế hoạch giá trị tổng sản lượng và sản phẩm chủ yếu chia theo ngành, theo thành phần kinh tế và theo đối tượng phục vụ như cung ứng tư liệu sản xuất và sửa chữa cơ khí cho nông, lâm, ngư nghiệp; chế biến nông, lâm, thủy sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng.

b) Xây dựng kế hoạch phân công, hợp tác sản xuất giữa các cơ sở sản xuất trong huyện; kế hoạch phát triển sản xuất mặt hàng mới và nâng cao chất lượng sản phẩm.

c) Xây dựng kế hoạch giao nộp sản phẩm cho tỉnh, cho trung ương và xuất khẩu.

d) Tính toán nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, thiết bị, phụ tùng; vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các ngành công nghiệp và tiểu công nghiệp; thủ

công nghiệp của huyện. Lập một số bảng cân đối về năng lực sản xuất của từng ngành, cân đối sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cân đối nguyên liệu, vật liệu.

## 5. Về xuất khẩu.

a) Xây dựng kế hoạch xuất khẩu hàng nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp gồm các chỉ tiêu như tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu, sản lượng sản phẩm chủ yếu xuất khẩu, giá trị hàng hóa xuất khẩu bình quân đầu người...

b) Xác định các biện pháp chủ yếu như diện tích chuyên trồng cây phục vụ xuất khẩu, số người lao động và thời gian lao động làm hàng xuất khẩu, áp dụng giống mới, kỹ thuật sản xuất mới, tổ chức thu mua, chế biến, bảo quản hàng, xuất khẩu...

## 6. Về khoa học - kỹ thuật.

Gắn liền với các kế hoạch sản xuất nội trên, cần coi trọng việc xây dựng kế hoạch khoa học kỹ thuật, bao gồm các nội dung chủ yếu: áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học có liên quan đến sản xuất trong huyện; xây dựng các tiêu chuẩn, định mức và nâng cao chất lượng sản phẩm; điều tra cơ bản (đất, rừng...). Trước hết, cần chú ý các khâu: xác định cơ cấu giống cây trồng và áp dụng giống mới, cải tạo đất, thâm canh, cơ giới hóa, thủy lợi, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, chế biến rau mầu và thức ăn cho chăn nuôi, tận dụng nguyên liệu, vật liệu địa phương; sản xuất mặt hàng mới, v.v...

**Điều 7.** - Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản.

1. Trên cơ sở quy hoạch đã được duyệt và căn cứ vào kết quả công tác chuẩn bị đầu tư (khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế v.v...) xác định phương hướng, chủ trương cơ cấu đầu tư giữa các ngành, các lĩnh vực trong huyện, nhằm sử dụng và khai thác có hiệu quả sức lao động, đất đai, tài nguyên và cơ sở vật chất - kỹ thuật của huyện. Tính toán hiệu quả của phương án đầu tư. Cân đối toàn bộ vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc phạm vi quản lý của huyện, bao gồm vốn ngân sách cấp, vốn vay ngân hàng, vốn tự có của các đơn vị quốc doanh trực thuộc huyện, bảo đảm cân đối giữa vốn đầu tư với vật liệu xây dựng và lực lượng thi công cho từng công trình. Ngoài ra, cần tổng hợp tổng số vốn đầu tư của khu vực kinh tế tập thể trong huyện.

2. Lập danh mục tất cả các công trình xây dựng thuộc vốn ngân sách và vốn tín dụng do huyện quản lý, kể cả các công trình Nhà nước;



và nhân dân cùng làm, sắp xếp theo ngành kinh tế, theo hình thức xây dựng (xây dựng mới, mở rộng, cải tạo...) và theo tiến độ xây dựng các công trình (chuyên tiếp, khởi công mới, hoàn thành).

**3. Lập kế hoạch xây lắp và nhận thầu thi công của các tổ chức xây dựng chuyên trách do huyện quản lý** (kể cả lực lượng xây dựng của các hợp tác xã và tư nhân) bao gồm cả phần nhận thầu xây lắp cho các công trình của tỉnh và trung ương. Cân đối vật liệu xây dựng tại địa phương như gạch, ngói, vôi, đá, cát, sỏi, tranh tre, nứa, lá cho toàn bộ nhu cầu xây dựng trên địa bàn huyện (kể cả phần xây dựng của nhân dân). Tính toán nhu cầu vật liệu xây dựng do Nhà nước cung ứng cho huyện. Lập kế hoạch phát triển lực lượng xây dựng chuyên trách và bán chuyên trách trong huyện.

**Điều 8. - Kế hoạch vận tải, vật tư - kỹ thuật và lưu thông phân phối.**

#### 1. Về vận tải.

a) Xác định toàn bộ nhu cầu vận tải công cộng của các ngành, các đơn vị trong huyện (không kể phần vận tải nội bộ của từng đơn vị cơ sở) theo sự phân công, phân cấp của tỉnh.

b) Bố trí khối lượng vận tải do các tổ chức vận tải công cộng (cả quốc doanh và hợp tác xã) trực thuộc huyện đảm nhiệm, chú trọng đáp ứng tốt nhu cầu vận tải phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp. Tính toán khối lượng vận tải dựa vào lực lượng vận tải của các hợp tác xã để đáp ứng nhu cầu của huyện.

c) Cân đối khối lượng vận tải hàng hóa tự vận chuyên với khả năng phương tiện vận tải của huyện, chú trọng việc sửa chữa các phương tiện vận tải hiện có; lập kế hoạch phát triển mạng lưới đường giao thông thủy bộ, phù hợp với các quy hoạch hoàn chỉnh thủy nông, cơ giới hóa nông nghiệp và xây dựng các khu dân cư mới, thống nhất với quy hoạch giao thông vận tải của tỉnh.

#### 2. Về vật tư - kỹ thuật.

a) Xác định nhu cầu về các loại nguyên, nhiên, vật liệu, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng... cần dùng cho các nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kinh doanh, sự nghiệp của huyện, chia theo ngành kinh tế và thành phần kinh tế.

b) Khai thác đến mức cao nhất mọi khả năng vật tư kỹ thuật của huyện, bao gồm khả năng tự sản xuất, huy động vật tư, thiết bị hiện có và tận dụng phế liệu, phế phẩm.

c) Lập cân đối về những loại vật tư kỹ thuật chủ yếu trong kế hoạch của huyện, có phân

biệt loại vật tư do huyện sản xuất, và loại vật tư huyện yêu cầu tỉnh và trung ương cung ứng.

#### 3. Về thương nghiệp.

a) Xây dựng kế hoạch thu mua, gia công, giao nộp các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp trong huyện, có phân rõ phần thu mua của khu vực tập thể, tư nhân và phần giao nộp của khu vực quốc doanh, bảo đảm các chỉ tiêu điều sản phẩm cho tỉnh và trung ương.

b) Xây dựng kế hoạch bán lẻ hàng hóa cho nhân dân trên địa bàn huyện theo chế độ và phương thức phân phối của Nhà nước, điều tra nhu cầu mua sắm của các tầng lớp nhân dân và tích cực tổ chức khai thác nguồn hàng địa phương để phục vụ tốt đời sống của nhân dân, bảo đảm cân đối tiền hàng. Có kế hoạch phát triển mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và tập thể, củng cố và tăng cường thị trường xã hội chủ nghĩa, quản lý tốt thị trường trên địa bàn huyện.

#### 4. Về tài chính, tín dụng.

a) Tổng hợp kế hoạch giá thành và tích lũy của khu vực quốc doanh, tổng hợp kế hoạch tích lũy của các hợp tác xã trong huyện. Lập kế hoạch thu, chi ngân sách huyện, theo đúng nghĩa vụ thu nộp và các chế độ, định mức, tiêu chuẩn của Nhà nước.

b) Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt; kế hoạch tín dụng ngắn hạn, dài hạn (kể cả cho vay và thu nợ đối với các khu vực kinh tế quốc doanh, tập thể và cá thể); kế hoạch huy động nguồn vốn tiền gửi tiết kiệm của nhân dân. Các kế hoạch này đều tính chung trên địa bàn huyện.

c) Tích cực chuẩn bị điều kiện để sớm lập được bảng cân đối thu chi tiền tệ dân cư.

**Điều 9. - Kế hoạch cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.**

1. Xây dựng các biện pháp củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở phát huy chế độ làm chủ tập thể và gắn liền với kế hoạch tổ chức lại và phát triển sản xuất của từng ngành, về các mặt như mở rộng quy mô một cách hợp lý và tổ chức lại sản xuất của hợp tác xã, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật của các hợp tác xã, tăng mức thu nhập của hợp tác xã và xã viên, tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế quốc doanh v.v...

2. Xây dựng kế hoạch và biện pháp cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa như đưa nông dân, thợ thủ công vào sản xuất tập thể bằng các hình thức từ thấp đến cao, phát triển hợp tác xã mua



bán, chuyên tiêu thương sang sản xuất, xây dựng các đơn vị kinh tế quốc doanh, tăng tỷ trọng của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa trong sản xuất, vận tải, lưu thông, phân phối.

**Điều 10.** — Kế hoạch về đời sống vật chất và văn hóa của mọi người dân sống trên địa bàn huyện.

### 1. Về đời sống vật chất.

a) Nghiên cứu xác định nhu cầu tiêu dùng của dân cư, kết hợp giữa kế hoạch khai thác đến mức cao nhất mọi nguồn hàng ở địa phương với kế hoạch cung ứng hàng hóa của trung ương và tình hình bố trí kế hoạch bảo đảm cung cấp lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng cho các thành phần dân cư theo tiêu chuẩn và chế độ phân phối đã quy định; phấn đấu tự giải quyết đến mức cao nhất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng cho nhu cầu tiêu dùng trong huyện và tăng thêm phần đóng góp cho tỉnh và trung ương.

b) Lập kế hoạch xây dựng nhà ở và các công trình phúc lợi, phục vụ công cộng theo quy hoạch dân cư, có phân rõ phần Nhà nước làm, phần Nhà nước và nhân dân cùng làm, phần nhân dân tự làm. Định mức phấn đấu nâng cao tỷ lệ số nhà gạch ngói ở nông thôn.

c) Xác định mức tăng thu nhập của các tầng lớp dân cư trong huyện, chủ yếu là nông dân và công nhân viên chức. Tăng tỷ trọng thu nhập từ kinh tế tập thể đối với các hộ xã viên.

### 2. Về đời sống văn hóa.

a) Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục: nuôi dạy trẻ, mẫu giáo, giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, thanh toán nạn mù chữ.

b) Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin và thể dục thể thao; phát hành sách báo, truyền thanh, truyền hình, chiếu bóng, biểu diễn nghệ thuật, thư viện, thể dục thể thao và các hoạt động văn hóa quần chúng, xây dựng nếp sống mới và gia đình văn hóa mới ở nông thôn...

c) Xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp y tế, xã hội: phòng bệnh, chữa bệnh, vệ sinh nông thôn, phát triển giếng nước, nhà tắm, hố xí hợp quy cách, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và giải quyết các vấn đề xã hội khác.

## Chương IV

### PHƯƠNG PHÁP VÀ TRÌNH TỰ KẾ HOẠCH HÓA

**Điều 11.** — Phương pháp kế hoạch hóa của cấp huyện phải lấy việc phân bổ và sử dụng tốt sức lao động, khai thác tài nguyên (đất,

rừng, biển...), phát huy công suất của cơ sở vật chất — kỹ thuật hiện có và sắp có của huyện làm trung tâm trong cân đối kế hoạch huyện; đồng thời thực hiện tốt việc xây dựng và tổng hợp kế hoạch của huyện từ các đơn vị kinh tế cơ sở (hợp tác xã, xí nghiệp quốc doanh...), phát huy quyền làm chủ tập thể và trí sáng tạo của nhân dân lao động, khai thác mọi khả năng tiềm tàng của đơn vị, phát triển sự phấn công, hợp tác giữa các đơn vị và các ngành trong huyện.

Tiến độ cụ thể về xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm ở cấp huyện phải theo tiến độ quy định thống nhất của Nhà nước.

**Điều 12.** — Chuẩn bị tốt các căn cứ cho việc xây dựng kế hoạch:

1. Nắm chắc các tài liệu cơ bản về dân số, lao động, đất đai, tài nguyên thiên nhiên khác và cơ sở vật chất — kỹ thuật hiện có của huyện.

2. Nắm vững các phương án quy hoạch tổng thể và quy hoạch cụ thể trên địa bàn huyện.

3. Phân tích, đánh giá đúng đắn việc thực hiện kế hoạch của thời kỳ báo cáo, phát hiện đầy đủ các khả năng tiềm tàng có thể khai thác trong thời kỳ kế hoạch.

4. Soát xét lại hệ thống định mức tính toán kế hoạch và các tiêu chuẩn kinh tế — kỹ thuật; xây dựng, bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống đó phù hợp với yêu cầu chung của Nhà nước và tình hình thực tế của mỗi huyện.

5. Nghiên cứu đầy đủ số kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các văn bản hướng dẫn của các ngành ở tỉnh và trung ương đối với kế hoạch của huyện.

6. Chỉ đạo chặt chẽ công tác ký kết hợp đồng kinh tế ngay sau khi có số kiểm tra của tỉnh giao, nhất là việc ký kết hợp đồng kinh tế hai chiều giữa Nhà nước với các hợp tác xã và nông dân, để làm căn cứ cho việc xác định các chỉ tiêu kế hoạch ở các đơn vị.

**Điều 13.** — Lập và tổng hợp kế hoạch.

1. Sau khi nhận được số kiểm tra của tỉnh giao, Ban kế hoạch huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác ở huyện nghiên cứu, cụ thể hóa và dự kiến phân bổ cụ thể nhiệm vụ cho từng xã, hợp tác xã và xí nghiệp trực thuộc huyện, trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện triệu tập Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, chủ nhiệm hợp tác xã, thủ trưởng các đơn vị quốc doanh để phổ biến, gợi ý những mục tiêu nhiệm vụ chủ yếu, những nghĩa vụ mà các đơn vị cơ



sở cần thực hiện đối với Nhà nước và các phương tiện cần thiết mà Nhà nước cung ứng cho các đơn vị đó.

2. Các cơ quan chuyên môn khác ở huyện, trước hết là những cơ quan phụ trách các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng, v.v... phải chủ động nghiên cứu đề xuất phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch của từng ngành ở huyện; xin ý kiến của các ty, sở và bàn bạc thống nhất với Ban kế hoạch huyện; cử cán bộ cùng với Ban kế hoạch huyện xây dựng kế hoạch và tổng hợp kế hoạch của ngành mình.

3. Ban kế hoạch huyện chủ trì cùng các cơ quan chuyên môn khác ở huyện thành một tập thể giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, hướng dẫn các xã và các đơn vị cơ sở trực thuộc huyện xây dựng kế hoạch, thực hiện dân chủ hóa kế hoạch.

4. Các đơn vị trực thuộc huyện (hợp tác xã, nông trường, lâm trường, xí nghiệp, công ty...) căn cứ vào những gợi ý của huyện, vào quy hoạch cụ thể của đơn vị và những hợp đồng kinh tế đã ký kết, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đề cao tinh thần tự lực tự cường, kết hợp với sự giúp đỡ của Nhà nước để xây dựng dự án kế hoạch phát triển toàn diện của đơn vị mình, đưa vào tổng hợp, cân đối chung trong kế hoạch của huyện.

a) Đối với các xã ở vùng đồng bằng và trung du miền Bắc, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội và kế hoạch ngân sách xã trình hội đồng nhân dân xã thông qua để đưa vào tổng hợp trong kế hoạch của huyện. Còn kế hoạch sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã trong phạm vi xã thì do các hợp tác xã xây dựng theo sự chỉ đạo trực tiếp của huyện.

b) Đối với các xã ở miền núi của miền Bắc và các xã ở miền Nam.

— Nếu là những xã đã có hợp tác xã, hoặc tập đoàn sản xuất, Ủy ban nhân dân xã xây dựng các kế hoạch phát triển văn hóa giáo dục, y tế xã hội và kế hoạch ngân sách xã để đưa vào tổng hợp trong kế hoạch của huyện; đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn ở huyện chỉ đạo, hướng dẫn các hợp tác xã trong xã xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đưa ra thảo luận ở ban quản trị và thông qua đại hội xã viên, sau đó tổng hợp vào kế hoạch của huyện.

— Nếu là những xã chưa có hợp tác xã, hoặc tỷ lệ hợp tác hóa còn thấp, Ủy ban nhân dân xã xây dựng toàn bộ kế hoạch cải tạo xã hội chủ nghĩa, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa,

xã hội và kế hoạch ngân sách xã để đưa vào tổng hợp trong kế hoạch của huyện.

5. Trên cơ sở tổng hợp dự án kế hoạch của các xã và các đơn vị sản xuất kinh doanh trong huyện, Ban kế hoạch huyện chủ trì dự thảo phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu trong kế hoạch của huyện để đưa ra thảo luận trong Ủy ban nhân dân huyện, có mời đại diện một số ngành cần thiết ở tỉnh, đại diện một số đơn vị trọng điểm của huyện cùng tham dự. Tiếp đó, Ban kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn khác ở huyện tổng hợp, cân đối lại và lập thành dự án kế hoạch toàn diện của huyện trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định, đưa ra Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn, sau đó báo cáo lên Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Đề tạo điều kiện cho huyện xây dựng tốt kế hoạch, các ty, sở có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về phần kế hoạch của từng ngành ở huyện và thông báo kịp thời cho Ban kế hoạch huyện. Ban kế hoạch huyện phải tôn trọng đầy đủ sự hướng dẫn đó. Trường hợp các chỉ tiêu hướng dẫn của ty, sở trái với số kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho huyện thì Ban kế hoạch huyện báo cáo với Ủy ban nhân dân huyện để bàn bạc lại với các ty, sở trước khi tổng hợp dự án kế hoạch của huyện. Nếu có những vấn đề quan trọng chưa nhất trí giữa huyện với các ngành ở tỉnh thì khi báo về kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo lên Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 14. — Báo cáo và bảo vệ dự án kế hoạch.**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp báo cáo và bảo vệ dự án kế hoạch toàn diện của huyện với Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời gửi dự án đó cho Ủy ban kế hoạch tỉnh, và trích gửi những chỉ tiêu chủ yếu theo danh mục quy định cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và phần kế hoạch của từng ngành ở huyện cho các ty, sở ngành dọc ở tỉnh.

2. Dự án kế hoạch của huyện báo cáo lên cấp trên phải theo đúng hệ thống chỉ tiêu, mẫu biểu do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ban hành thống nhất.

3. Việc bảo vệ kế hoạch của huyện trước Ủy ban nhân dân tỉnh cần tập trung vào phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu, các cân đối lớn của kế hoạch. Chú ý thuyết minh rõ sự khác nhau giữa các chỉ tiêu trong dự án kế hoạch của huyện với con số kiểm tra của tỉnh giao cho huyện.

Đối với những huyện không có sự khác nhau lớn giữa dự án kế hoạch của huyện với con số kiểm tra của tỉnh thì không nhất thiết phải bảo vệ kế hoạch.



**Điều 15. - Giao kế hoạch.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao kế hoạch chính thức cho Ủy ban nhân dân huyện, theo đúng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh do Hội đồng Chính phủ quy định, và ăn khớp với các chỉ tiêu giao cho các ty, sở về phần kế hoạch của từng ngành ở huyện.

Các ty, sở được quyền cụ thể hóa chỉ tiêu pháp lệnh của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân huyện và giao thêm một số chỉ tiêu hướng dẫn theo yêu cầu nghiệp vụ, kỹ thuật của từng ngành cho các cơ quan chuyên môn thuộc ngành dọc ở huyện, nhưng không được trái với các chỉ tiêu pháp lệnh mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện.

2. Căn cứ vào chỉ tiêu pháp lệnh của Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho huyện, Ban kế hoạch huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn khác ở huyện hoàn chỉnh kế hoạch của huyện cho phù hợp, phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các xã, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc huyện, trình Ủy ban nhân dân huyện xét duyệt. Ủy ban nhân dân huyện thống nhất giao kế hoạch chính thức cho các xã, hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc huyện, theo đúng hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh do Hội đồng Chính phủ quy định.

**Điều 16. - Chỉ đạo thực hiện kế hoạch.**

1. Sau khi giao kế hoạch chính thức hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện thông qua các cơ quan chuyên môn ở huyện chỉ đạo các xã và hợp tác xã, các đơn vị trực thuộc huyện hoàn chỉnh phương án kế hoạch và điều chỉnh, bổ sung các hợp đồng kinh tế đã ký kết hoặc ký kết thêm các hợp đồng kinh tế cần thiết theo chỉ tiêu kế hoạch được giao chính thức.

2. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch của cấp huyện phải thông qua kế hoạch điều hành cụ thể từng vụ sản xuất, từng quý của các ngành, các lĩnh vực trong huyện và kế hoạch tiến độ sản xuất hàng tháng, hàng tuần của các đơn vị cơ sở trực thuộc huyện.

3. Các cơ quan chuyên môn phụ trách các ngành sản xuất, kinh doanh ở huyện có trách nhiệm chính trong việc giúp Ủy ban nhân dân huyện làm tốt công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

4. Ban kế hoạch huyện cần theo dõi phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các ngành, các đơn vị cơ sở trong huyện, phát hiện kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện các biện pháp cụ thể nhằm khắc phục có hiệu quả các mặt mắt cần đổi trong quá trình thực hiện kế hoạch; đồng thời, làm báo cáo về những

vấn đề chủ yếu trong việc thực hiện kế hoạch của từng thời kỳ ở huyện với Ủy ban Kế hoạch tỉnh.

5. Cơ quan thống kê huyện có trách nhiệm tổ chức thu thập đầy đủ, chính xác các thông tin về tình hình và các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trong huyện; tổ chức tốt công tác ghi chép ban đầu và hạch toán thống nhất ở các đơn vị cơ sở; kịp thời tổng hợp và phân tích các thông tin để phục vụ thiết thực cho công tác hạch toán kinh tế và chỉ đạo quản lý sản xuất, kinh doanh, xây dựng và quyết toán kế hoạch của cấp huyện; mặt khác, giúp Ủy ban nhân dân huyện làm báo cáo thường xuyên, định kỳ và báo cáo nhanh về tình hình thực hiện kế hoạch của huyện lên Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 17. - Điều chỉnh kế hoạch.**

1. Việc điều chỉnh kế hoạch của huyện và kế hoạch của các đơn vị cơ sở trực thuộc huyện chỉ được tiến hành trong trường hợp có lý do chính đáng và phải theo chủ trương thống nhất của Chính phủ.

2. Trong trường hợp thật cần thiết, Ủy ban nhân dân huyện muốn xin điều chỉnh kế hoạch thuộc diện những chỉ tiêu pháp lệnh của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và thuộc phạm vi quản lý thống nhất của các ngành ở tỉnh thì Ủy ban nhân dân huyện báo cáo với ty, sở chủ quản và Ủy ban Kế hoạch tỉnh đề thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 18. - Công tác kiểm tra, xét duyệt, công nhận và công bố kết quả thực hiện kế hoạch.**

1. Kết thúc mỗi kỳ kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện phải kịp thời tổ chức kiểm tra, xét duyệt, công nhận và công bố kết quả thực hiện kế hoạch cho các đơn vị cơ sở trực thuộc huyện theo quy định ở điểm b, mục 4, điều 3.

Hệ thống chỉ tiêu dùng để kiểm tra, xét duyệt việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc huyện là hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh do Ủy ban nhân dân huyện giao cho các đơn vị đó.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức việc xét duyệt, công nhận và công bố kết quả thực hiện kế hoạch cho cấp huyện. Thủ tục tiến hành việc đánh giá, công nhận và công bố kết quả thực hiện kế hoạch cho các đơn vị cần theo đúng chế độ của Nhà nước quy định.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 19. - Bản chế độ này áp dụng cho công tác kế hoạch hóa của cấp huyện trong cả nước, nhưng có phân biệt mức độ thích hợp**



đối với từng loại huyện (huyện ở đồng bằng và ở trung du, miền núi; huyện ở miền Bắc, miền Nam). Đối với các đơn vị tương đương huyện (thị xã, khu phố, quận, thành phố trực thuộc tỉnh) sẽ có quy định riêng. Bản chế độ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản quy định trước đây về công tác kế hoạch hóa của cấp huyện trái với bản chế độ này đều bãi bỏ.

**Điều 20.** - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành bản chế độ này phù hợp với các loại huyện có đặc điểm khác nhau trong cả nước và ban hành các biểu mẫu lập kế hoạch của cấp huyện; theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành của các ngành, các địa phương, kịp thời kiến nghị với Hội đồng Chính phủ những điểm cần sửa đổi, bổ sung. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những điều quy định trong bản chế độ này thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Chính phủ.

**Điều 21.** - Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ và cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; cơ quan kế hoạch các cấp, các ngành chịu trách nhiệm thi hành bản chế độ này.

T.M. Hội đồng Chính phủ  
K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*  
LÊ THANH NGHỊ

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **QUYẾT ĐỊNH số 307-TTg ngày 4-6-1978 về việc giải quyết khoản tiền trên mức đòi ngay của các hộ nhân dân**

Đề thi hành các điều 4, 5, 6, 8, 9 và 10 trong quyết định số 88-CP ngày 25-4-1978 của Hội đồng Chính phủ, nhằm bảo đảm quyền sở hữu đối với các khoản thu nhập hợp pháp của nhân dân, Thủ tướng Chính phủ quyết định giải quyết khoản tiền vượt mức đòi ngay và khoản tiền khác miền mà các bản đòi tiền đã cấp biên lai nhận tiền của nhân dân theo nguyên tắc:

tôn trọng và bảo vệ những nguồn thu nhập chính đáng của nhân dân lao động, bảo đảm phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất và sinh hoạt bình thường của nhân dân; đồng thời nghiêm khắc xử lý những nguồn thu nhập phi pháp của bọn đầu cơ, buôn lậu, ăn cắp của công.

Cụ thể như sau:

**1. Đối với các hộ nhân dân lao động** (cán bộ, công nhân, nhân viên, nông dân, thợ thủ công, tiểu thương...), các chi nhánh ngân hàng thanh toán hết biên lai trên mức, không kê tiền nhiều hay ít, bằng tiền mặt hoặc chuyển sang tiền gửi tiết kiệm tùy theo yêu cầu của chủ hộ.

Ngành ngân hàng cần mở rộng mạng lưới quỹ tiết kiệm, cải tiến công tác, động viên nhân dân tự nguyện gửi tiền tiết kiệm, không ép buộc người có tiền phải gửi tiết kiệm.

**2. Đối với các hộ kinh doanh công thương nghiệp**, các chi nhánh ngân hàng chuyển toàn bộ khoản tiền trên mức đòi ngay sang tài khoản tiền gửi ngân hàng và bảo đảm các yêu cầu rút vốn cần thiết cho sản xuất kinh doanh hợp pháp của các hộ này.

Chủ tài khoản được quyền rút tiền để góp vốn vào các xí nghiệp công tư hợp doanh và được hưởng lãi định mức theo chính sách của Nhà nước.

Trường hợp rút tiền để tự đầu tư vào sản xuất kinh doanh thì phải theo đúng phương hướng kế hoạch Nhà nước được Ủy ban nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) phê chuẩn và phải chịu sự quản lý, kiểm tra của Nhà nước (về việc chấp hành thẻ lệ đăng ký kinh doanh, chính sách thuế, chính sách giá...).

Trường hợp cá biệt, hộ nào có yêu cầu chi tiêu về sinh hoạt thì Ủy ban nhân dân xã, phường xem xét, xác nhận hoàn cảnh gia đình và chuyển lên Ủy ban nhân dân huyện (hoặc cấp tương đương) quyết định từng lần.

**3. Đối với những người có biên lai tiền khác miền.**

Chi nhánh ngân hàng thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển sang tiền gửi tiết kiệm cho những người đã đi công tác, đi phép qua lại giữa hai miền theo đúng quyết định số 88-CP của Hội đồng Chính phủ; riêng đối với một số trường hợp xét không bình thường thì chi nhánh ngân hàng chuyển sang hội đồng xử lý huyện (hoặc cấp tương đương) xem xét và quyết định.

**4. Đối với khách vắng lai.**

Chi nhánh ngân hàng (nơi cấp biên lai) thanh toán hết biên lai (bao gồm biên lai trên mức và